Câu 1.

Chọn các từ ngữ chỉ đặc điểm thích hợp lần lượt điền vào chỗ trống trong câu văn sau:

Các bạn nhỏ trò chuyện (...) dưới giàn hoa giấy (...) .

A. vui vẻ - xám đen

B. im lặng - lung linh

C. rôm rả - gầy gò

D. vui vẻ - rực rỡ

Câu 2.

Đọc đoạn trích dưới đây và cho biết môn học bạn Minh Anh thích nhất là gì?

Chào các bạn. Mình tên là Nguyễn Minh Anh. Mình sinh ra tại Kiến Thuỵ, một huyện ở Hải Phòng. Môn học mình yêu thích nhất là Tiếng Việt. Mình còn giỏi đá cầu và thích vẽ tranh nữa.

(Hoàng Anh)

A. Tiếng Việt

B. Mĩ thuật

C. Thủ công

D. Tiếng Anh

Câu 3.

Chọn các từ ngữ chỉ đặc điểm thích hợp lần lượt điền vào chỗ trống trong câu văn sau:

Ban công nhà em tràn ngập ánh nắng (...) và hương thơm (...) của các loài hoa.

A. mịn màng - thoang thoảng

B. ấm áp - ngào ngạt

C. xanh um - ngan ngát

D. lạnh lẽo - nồng nàn

Câu 4.

Đáp án nào dưới đây là từ ngữ chỉ hoạt động?

A. bàn chân

B. bàn chải

C. bàn ghế

D. bàn luận

Câu 5.

Đáp án nào chỉ gồm các từ ngữ chỉ sự vật có trong bức tranh sau?

A person and child riding a bicycle on a path

Description automatically generated

A. ô tô, cây cối, quần áo

B. xe đạp, cánh đồng, ngôi nhà

C. ngôi nhà, con diều, cây cối

D. cánh đồng, con trâu, ngôi nhà

Câu 6.

Đoạn thơ nào dưới đây nói về thầy cô giáo?

A. Đang chang chang nắng

Bỗng ào mưa rơi

Sân lúa đang phơi

Đã phải vội quét.

B. Làm anh thật khó

Nhưng mà thật vui

Ai yêu em bé

Thì làm được thôi.

C. Cô ngồi soạn bài đêm đêm

Lung linh ánh đèn toả sáng

Mỗi ngày đứng trên bục giảng

Dắt em từng bước vào đời.

D. Trong xanh ánh mắt

Trong vắt nhãn lồng

Chim ăn nhãn ngọt

Bồi hồi nhớ ông!

Câu 7.

Đáp án nào chỉ gồm các từ ngữ chỉ hoạt động có trong bức tranh sau?

A group of kids playing in a park

Description automatically generated

A. đạp xe, ăn uống, nhảy dây

B. đá cầu, thả diều, nhảy dây

C. đạp xe, thả diều, vẽ tranh

D. đạp xe, thả diều, nhảy dây

Câu 8.

Những câu nào là câu nêu hoạt động trong đoạn văn sau?

(1) Anh Bin của em là một người anh trai tuyệt vời. (2) Nước da anh Bin ngăm đen, khoẻ khoắn. (3) Dáng người anh nhỏ nhắn. (4) Anh rất nhanh nhẹn. (5) Anh thường đưa em đi học và cùng em học bài mỗi tối. (6) Vào ngày khai giảng, anh còn giúp em chuẩn bị quần áo trước khi đến trường.

(Hoàng Anh)

A. câu (5) và câu (6)

B. câu (3) và câu (4)

C. câu (1) và câu (2)

D. câu (2) và câu (3)

Câu 9.

Những câu nào là câu nêu đặc điểm trong đoạn văn sau?

(1) Các gian hàng đồ chơi thật đa dạng, hấp dẫn. (2) Bác bán hàng bày ra sạp nào là đèn kéo quân, đầu sư tử, đèn lồng, bóng bay, đèn ông sao và nhiều đồ chơi khác nữa. (3) Các bạn nhỏ vui đùa với những chiếc chong chóng xinh xinh. (4) Những chiếc đèn lồng màu sắc sặc sỡ, sáng lung linh.

(Đông Quân)

A. câu (1) và câu (4)

B. câu (3) và câu (4)

C. câu (1) và câu (2)

D. câu (2) và câu (3)

Câu 10.

Đoạn trích sau thể hiện điều gì?

Sáng nào, mẹ cũng dậy sớm chuẩn bị bữa sáng cho em. Hôm thì mẹ nấu cơm, có hôm mẹ nấu mì, có hôm mẹ lại đồ xôi. Món nào mẹ làm cũng ngon. Mẹ luôn ân cần nói với em: "Ăn nhiều vào con nhé! Bữa sáng rất quan trọng.". Nhìn mẹ tất bật, em biết mẹ yêu thương em nhiều lắm. Em yêu mẹ vô cùng!

(Sưu tầm)

A. Niềm tự hào của mẹ khi bạn nhỏ có thành tích học tập tốt

B. Nỗi nhớ nhung tha thiết của mẹ dành cho bạn nhỏ

C. Niềm vui của mẹ khi bạn nhỏ đã biết yêu thương, chia sẻ với bạn bè

D. Sự quan tâm, chăm sóc ân cần và chu đáo của mẹ dành cho bạn nhỏ

Câu 11.

Thành ngữ nào dưới đây nói về cảnh đẹp quê hương, đất nước?

A. Công thành danh toại

B. Non xanh nước biếc

C. Cầu được ước thấy

D. Học rộng tài cao

Câu 12.

Câu tục ngữ nào dưới đây khuyên chúng ta phải kiên trì, nỗ lực, không nên nản chí?

A. Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.

B. Con trâu là đầu cơ nghiệp.

C. Chim có tổ, người có tông.

D. Đói cho sạch, rách cho thơm.

Câu 13.

Giải câu đố sau:

Con gì nhảy nhót leo trèo

Mình đầy lông lá, nhăn nheo làm trò?

A. con cá

B. con mực

C. con sâu

D. con khỉ

Câu 14.

Giải câu đố sau:

Là hoa, chẳng phải đồng hồ

Mà sao vẫn báo đúng giờ trổ bông.

Là hoa gì?

A. hoa hướng dương

B. hoa đồng tiền

C. hoa thuỷ tiên

D. hoa mười giờ

Câu 15.

Câu văn nào dưới đây miêu tả đúng bức ảnh sau?

A building next to a body of water

Description automatically generated

A. Những hàng phượng vĩ hai bên hồ nở hoa đỏ rực.

B. Mùa thu, những hàng cây hai bên Hồ Gươm lá đã ngả sang màu vàng.

C. Những cây bàng bên Hồ Gươm đã trút hết lá, chỉ còn trơ lại những cành khẳng khiu.

D. Tháp Rùa cổ kính soi bóng xuống mặt hồ.

Câu 16.

Điền "ao" hoặc "au" thích hợp vào chỗ trống:

x [[ao]] xuyến

trầu c [[au]]

Câu 17.

Điền "chanh" hoặc "tranh" vào chỗ trống để hoàn thành câu văn miêu tả bức tranh sau:

A drawing of a lime

Description automatically generated

Bức [[tranh]] có quả [[chanh]] màu xanh.

Câu 18.

Điền "ra" hoặc "da" vào chỗ trống để hoàn thành câu văn miêu tả hình ảnh sau:

A person and a child holding a briefcase

Description automatically generated

Bố lấy [[da]] từ trong hộp quà một chiếc cặp [[da]] tặng cho bé.

Câu 19.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống trong đoạn hội thoại sau:

Trời sắp mưa [[,]] mẹ gọi với vào nhà:

- Nam ơi, con thu quần áo giúp mẹ được không [[?]]

- Vâng ạ.

Nam đáp lời mẹ rồi chạy nhanh ra sân mang chăn màn, quần áo của mọi người vào nhà [[.]]

Câu 20.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Chiếc bàn học bố tặng em nhân dịp sinh nhật còn mới tinh, thơm mùi gỗ.

Câu văn trên có [[2]] từ chỉ đặc điểm.

Câu 21.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Học sinh đến thư viện đọc sách.

Câu văn trên có [[2]] từ chỉ hoạt động.

Câu 22.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Con có [[cha]] như nhà có nóc.

Câu 23.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành từ chỉ tính cách.

dịu [(lành)]

hiền [(dàng)]

thật [(thà)]

Câu 24.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành từ chỉ nghề nghiệp.

công [(nhân)]

bác [(sĩ)]

kĩ [(sư)]

Câu 25.

Hãy ghép các từ ngữ ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

- vẽ tranh, chạy nhảy [(Từ ngữ chỉ hoạt động)]

- bánh bao, quyển sách [(Từ ngữ chỉ sự vật)]

- thông minh, nhanh nhẹn [(Từ ngữ chỉ đặc điểm)]

Câu 26.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu giới thiệu hoàn chỉnh.

Dì Lan [(là em gái của mẹ em.)]

Cậu Khoa [(là em trai của mẹ em.)]

Bác Đông [(là anh trai của bố em.)]

Câu 27.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu nêu đặc điểm hoàn chỉnh.

Quyển vở [(trắng tinh, thơm mùi giấy.)]

Cây bút chì [(hình trụ, dài khoảng một gang tay.)]

Hộp bút [(thuôn dài, gồm nhiều ngăn kéo khoá.)]

Câu 28.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu nêu đặc điểm hoàn chỉnh.

Hoa bưởi [(trắng ngần, mùi thơm nhẹ.)]

Hoa xoan [(tím biếc cả một góc trời.)]

Hoa hướng dương [(vàng rực như mặt trời bé nhỏ.)]

Câu 29.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành thành ngữ hoàn chỉnh.

Ơn sâu [(nghĩa nặng)]

Tôn sư [(trọng đạo)]

Quê cha [(đất tổ)]

Câu 30.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu tục ngữ hoàn chỉnh.

Lửa thử vàng, [(gian nan thử sức.)]

Chớ thấy sóng cả [(mà ngã tay chèo.)]

Kiến tha lâu [(cũng đầy tổ.)]